

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành mẫu Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp,
Giấy phép và Giấy chứng nhận đủ điều kiện
trong ngành công thương**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06 tháng 5 năm 2005 của Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này mẫu Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, Giấy phép và Giấy chứng nhận đủ điều kiện để áp dụng thống nhất trong ngành công thương.

Thẩm quyền, điều kiện, trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, thu hồi, sửa đổi, bổ sung, nội dung cụ thể, hình thức (in Quốc huy, khổ giấy ...) Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Giấy phép và Giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với hàng hoá, dịch vụ cụ thể được quy định chi tiết tại các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 1792/QĐ-BCN ngày 11 tháng 7 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc ban hành mẫu Giấy phép, Giấy phép sử dụng và Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

Điều 3. Các Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, Giấy phép và Giấy chứng nhận đủ điều kiện trong ngành công thương đã cấp trước ngày Quyết định này có hiệu lực không phải đổi lại và có giá trị cho đến hết thời hạn ghi trong Giấy phép, Giấy chứng nhận.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc cơ quan Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng, các Phó TTg Chính phủ;
- TAND tối cao, Viện KSND tối cao;
- Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Bộ trưởng, các Thủ trưởng Bộ Công Thương;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ, Công báo;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Dương Quang

Phụ lục I
MẪU GIẤY PHÉP SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~31~~³¹/2008/QĐ-BCT ngày ~~22~~²² tháng ~~9~~⁹ năm 2008
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

.....⁽¹⁾ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP -⁽²⁾⁽³⁾, ngày...tháng...năm ...

GIẤY PHÉP
Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

.....⁽⁴⁾

Căn cứ⁽⁵⁾;

Căn cứ⁽⁶⁾;

Xét đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ tại Công văn số.....ngày
thángnăm của.....⁽⁷⁾;

Theo đề nghị của⁽⁸⁾;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép.....⁽⁷⁾

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do⁽⁹⁾
cấp ngày..... tháng..... năm....

Trụ sở tại.....⁽¹⁰⁾, điện thoại....., Fax.....;

Được sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để.....⁽¹¹⁾;

Điều 2. Điều kiện sử dụng:

Địa điểm sử dụng vật liệu nổ:.....⁽¹²⁾
.....

Lĩnh vực sử dụng: (khai thác, xây dựng công trình, thử nghiệm ...).

Điều kiện khác: (Lượng thuốc nổ trong một lần sử dụng, phương pháp
điều khiển nổ, khoảng cách an toàn, thời điểm nổ mìn v.v...).

.....⁽⁷⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại⁽¹³⁾
và những quy định của pháp luật liên quan về vật liệu nổ công nghiệp; đảm bảo
an toàn lao động và trật tự an ninh xã hội, thực hiện đăng ký với cơ quan quản
lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp tại địa phương.

Điều 3. Giấy phép này có giá trị đến hết ngày.... tháng ... năm...../.

Nơi nhận:

-⁽⁷⁾,
-⁽¹⁴⁾,
- Lưu VT, ...⁽¹⁵⁾.

.....⁽⁴⁾
(Ký tên và đóng dấu)

Họ và tên

(Thủ trưởng cơ quan ký cấp Giấy phép)

Vào SỔ LƯU ngày tháng năm

Chú thích:

(1) - Tên cơ quan cấp phép. Ví dụ: **BỘ CÔNG THƯƠNG, UBND TỈNH HÀ TĨNH.**

(2) - Tên viết tắt của cơ quan cấp phép. Ví dụ: BCT, UBND.

(3) - Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi cơ quan cấp phép đóng trụ sở chính.

(4) - Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép. Ví dụ: **BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG, CHỦ TỊCH UBND TỈNH HÀ TĨNH.**

(5) - Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp giấy phép.

(6) - Tên các văn bản, cơ sở cho việc hướng dẫn cấp giấy phép.

(7) - Tên tổ chức được cấp giấy phép.

(8) - Thủ trưởng cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trình cơ quan cấp phép. Ví dụ: Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh.

(9) - Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

(10) - Địa chỉ được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

(11) - Mục đích sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để: khai thác, xây dựng công trình, thử nghiệm v.v...

(12) - Ghi lượng thuốc nổ trong một lần sử dụng, phương pháp điều khiển nổ, khoảng cách an toàn, thời điểm nổ mìn v.v...

(13) - Tên các văn bản trực tiếp quy định về loại hình quản lý giấy phép, tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật.

(14) - Tên các tổ chức có liên quan.

(15) - Tên viết tắt của cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trình cơ quan cấp phép, số lượng giấy phép lưu.

Phụ lục II
MẪU GIẤY PHÉP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~M~~ 2008/QĐ-BCT ngày ~~22~~ tháng ~~9~~ năm 2008
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

.....⁽¹⁾ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....⁽¹²⁾ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-⁽¹³⁾ Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP

.....⁽²⁾

.....⁽¹⁴⁾

Căn cứ⁽³⁾;
Căn cứ⁽⁴⁾;
Xét đề nghị cấp giấy phép.....⁽²⁾ tại Công văn số.....ngày ... tháng
năm của.....⁽⁵⁾;
Theo đề nghị của⁽⁶⁾,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép.....⁽⁵⁾
Trụ sở tại.....⁽⁷⁾, điện thoại....., Fax.....;
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do⁽⁸⁾ cấp
ngày..... tháng..... năm.....
.....⁽⁹⁾

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

.....⁽⁵⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại⁽⁴⁾ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong quá trình thực hiện⁽⁵⁾ phải đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương và tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (nếu có); đảm bảo an toàn lao động và trật tự an ninh xã hội.

Điều 3. Giấy phép này có giá trị đến hết ngày.... tháng ... năm...../.

Nơi nhận:

-⁽⁵⁾

-⁽¹⁰⁾

- Lưu VT, ...⁽¹¹⁾

.....⁽¹⁴⁾
(Ký tên và đóng dấu)

Họ và tên

Vào SỔ LƯU ngày tháng năm

Chú thích:

(1) - Tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan cấp Giấy phép.

Ví dụ: **BỘ CÔNG THƯƠNG** ⁽¹⁾
CỤC KỸ THUẬT AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP ⁽¹²⁾

hoặc: **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG** ⁽¹⁾
SỞ CÔNG THƯƠNG ⁽¹²⁾

Đối với trường hợp Giấy phép do Lãnh đạo Bộ Công Thương hoặc Lãnh đạo UBND cấp tỉnh ký thì bỏ nội dung ⁽¹²⁾

(2) - Tên Giấy phép đề nghị cấp.

(3) - Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được cấp Giấy phép.

(4) - Tên các văn bản, cơ sở cho việc hướng dẫn cấp giấy phép.

(5) - Tên tổ chức được cấp giấy phép.

(6) - Lãnh đạo đơn vị tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trình cơ quan cấp phép.

(7) - Địa chỉ được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

(8) - Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

(9) - Nội dung giấy phép: Ghi cụ thể các nội dung hàng hoá kinh doanh, dịch vụ được phép thực hiện hoặc ghi khái quát nội dung hàng hoá kinh doanh, dịch vụ được phép thực hiện, phần phụ lục sẽ ghi cụ thể hàng hoá, dịch vụ.

Ví dụ 1:

- Được xuất khẩu (nhập khẩu) những tiền chất, gồm:
- Được xuất (nhập) qua cửa khẩu:
- Phương tiện và điều kiện bảo đảm an toàn vận chuyển:
- Thời gian thực hiện xuất (nhập) khẩu:

Ví dụ 2:

Được sản xuất thuốc lá điếu với các loại sản phẩm thuốc lá và số lượng ... theo Phụ lục đi kèm.

(10) - Tên các tổ chức có liên quan.

(11) - Tên viết tắt của cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trình cơ quan cấp phép, số lượng giấy phép lưu.

(12) - Tên cơ quan cấp phép. Ví dụ: **CỤC KỸ THUẬT AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP** (Trong trường hợp Bộ trưởng ủy quyền cho Cục cấp phép)

(13) - Tên viết tắt của cơ quan cấp phép. Ví dụ: BCT; ATMT, CNNg (Trong trường hợp Vụ, Cục được Bộ trưởng ủy quyền cấp phép).

(14) - Chức danh, thẩm quyền ký của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp phép.

Phụ lục III
MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 31/2008/QĐ-BCT ngày 22 tháng 9 năm 2008
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

BỘ CÔNG THƯƠNG
.....⁽¹¹⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CNĐDK -⁽¹²⁾

Hà Nội, ngày...tháng...năm ...

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đủ điều kiện⁽¹⁾

.....⁽¹³⁾

Căn cứ⁽²⁾;

Căn cứ⁽³⁾;

Xét đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất⁽¹⁾ tại Công văn
số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....⁽⁴⁾;

Theo đề nghị của⁽⁵⁾,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chứng nhận.....⁽⁴⁾

Trụ sở tại.....⁽⁶⁾, điện thoại....., Fax.....;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do⁽⁷⁾ cấp
ngày..... tháng..... năm....

Đủ điều kiện để sản xuất⁽¹⁾

Điều 2. Điều kiện sản xuất:

Địa điểm sản xuất.....

.....⁽⁴⁾ được sản xuất⁽¹⁾ (tại Phụ lục kèm theo);

Với sản lượng/năm:

.....⁽⁴⁾ phải thực hiện đúng các quy định của⁽⁸⁾ và những quy định của
pháp luật liên quan về sản xuất⁽¹⁾; đảm bảo an toàn lao động
và trật tự an ninh xã hội.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có giá trị đến hết ngày.... tháng ... năm...../.

Nơi nhận:

-⁽⁴⁾;

-⁽⁹⁾;

- Lưu VT, ...⁽¹⁰⁾.

.....⁽¹³⁾
(Ký tên và đóng dấu)

Họ và tên

Vào SỔ LƯU ngày tháng năm

Chú thích:

- (1) – Tên loại hàng, dịch vụ đủ điều kiện để sản xuất, kinh doanh. Ví dụ: Đủ điều kiện để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; Nitrat Amôn hàm lượng cao v.v.
- (2) – Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương.
- (3) – Tên các văn bản, cơ sở cho việc hướng dẫn cấp giấy chứng nhận.
- (4) – Tên tổ chức được cấp giấy chứng nhận.
- (5) – Lãnh đạo đơn vị tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trình cơ quan cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện (Sở Công Thương, Cục, Vụ). Đối với trường hợp Vụ được Bộ trưởng ủy quyền cấp thì bỏ nội dung này.
- (6) – Địa chỉ được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- (7) – Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- (8) – Tên các văn bản trực tiếp quy định về loại hình quản lý giấy chứng nhận, tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật.
- (9) – Tên các tổ chức có liên quan.
- (10) – Tên viết tắt của cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trình cơ quan cấp phép, số lượng giấy chứng nhận lưu.
- (11) – Tên đơn vị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện. Ví dụ: **CỤC KỸ THUẬT AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP** (Trong trường hợp Bộ trưởng ủy quyền cho Cục cấp).
- (12) – Tên viết tắt của cơ quan, đơn vị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện. Ví dụ: BCT; ATMT, CNNg (Trong trường hợp Bộ trưởng ủy quyền cho Cục, Vụ cấp).
- (13) – Chức danh, thẩm quyền ký của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện.